TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – H phúc

Bản án số: 19/2022/DS-ST
Ngày: 12-7-2022
V/v "Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Vân

** Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Tấn
2. Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc- Kiểm sát viên.

Ny 12 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 83/2021/TLST- DS Ny 27 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST- DS Ny 01 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/QĐST-DS Ny 17 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** *Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978 (có mặt)*

Nơi cư trú: Thôn 9 (nay là thôn Chàng), xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

**** Đồng bị đơn:***

- Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn 9 (nay là thôn Chàng), xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Trần Lâm T, sinh năm 1976 (vắng mặt)

- Chị Đặng Thị H, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Yên Ninh, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Hoàng Thế C, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 9 (nay là thôn Chàng), xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của anh C: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn 9 (nay là thôn Chàng), xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Văn phòng công chứng Hòa Tiến (nay là Văn phòng công chứng Giáp Văn C) do ông Giáp Văn C- Công chứng viên là đại diện theo pháp luật (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 514, đường Thân Nhân Trung, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang do bà Nguyễn Tuyết C- Trưởng Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai là đại diện theo pháp luật (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Chi Cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang do ông Đỗ Văn N- Trưởng Chi cục thi hành án là đại diện theo pháp luật (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ghi Ny 16 tháng 12 năm 2021, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Vợ cH chị và vợ cH anh T, chị H trước là anh em kết nghĩa, nay là hàng xóm của nhau và chị không có mối quan hệ gì với anh T, chị H. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST Ny 04/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử buộc vợ cH anh Nguyễn Xuân T, chị Nguyễn Thị H phải trả nợ cho vợ cH chị số tiền là 439.600.000 đồng tiền gốc và 544.274.600 đồng tiền lãi, tổng cả gốc và lãi là 983.874.600 đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm song, anh T kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang kháng nghị. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 85/2019/DS-PT Ny 31/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử không chấp nhận kháng cáo của anh T và chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, xử buộc anh T, chị H phải trả vợ cH chị số tiền 439.600.000 đồng và 374.075.350 đồng tiền lãi, tổng cả gốc và lãi là 823.675.350 đồng. Cả hai Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên và phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử vợ cH anh T, chị H đều có mặt khi xét xử vụ án.

Sau khi xét xử phúc thẩm song, bản án có hiệu lực pháp luật, vợ cH chị đã làm đơn đề nghị thi hành án. Ny 02/10/2019 Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên đã có quyết định thi hành án theo yêu cầu số 01/QĐ-CCTHADS, tại Quyết định thi hành án có quyết định buộc anh T, chị H phải thi hành các khoản nợ cho vợ cH chị số tiền 813.675.350 đồng bao gồm 439.600.000 đồng tiền gốc và 374.075.350 đồng tiền lãi, buộc anh T, chị H phải thực hiện việc trả nợ cho vợ cH chị.

Ny 21/12/2020 và Ny 05/7/2021 Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên xác minh nhưng gia đình anh T không có điều kiện thi hành án. Ny 07/7/2021 Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên ra Thông báo số 315/TB-THADS thông báo về việc người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án. Sau khi nhận được thông báo của Cơ quan thi hành án vợ cH chị có điều tra thì được biết gia đình anh

T, chị H có tài sản để thi hành án là 03 lô đất thổ cư đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất anh T, chị H.

Ny 31/7/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phúc thẩm song bản án có hiệu lực pháp luật, anh T, chị H phải trả chị số tiền trên nhưng Ny 02/8/2019 anh T, chị H đã lập các hợp đồng chuyển nhượng cho gia đình anh T, chị H nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án là trả nợ cho vợ cH chị. Cụ thể Ny 02/8/2019 anh T, chị H đã lập các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất như sau: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 mà vợ cH anh T, chị H đã chuyển nhượng cho vợ cH anh T, chị H đối với thửa đất số: Lô số 01, tờ bản đồ: sơ đồ phân lô, diện tích 104m^2, địa chỉ thửa đất: Thôn Mai Thượng 2, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 mà vợ cH anh T, chị H đã chuyển nhượng cho vợ cH anh T, chị H đối với thửa đất số: Lô số 02, tờ bản đồ: sơ đồ phân lô, diện tích 95m^2, địa chỉ thửa đất: Thôn Mai Thượng 2, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 mà vợ cH anh T, chị H đã chuyển nhượng cho vợ cH anh T, chị H đối với thửa đất số: Lô số 03, tờ bản đồ: sơ đồ phân lô, diện tích 95m^2, địa chỉ thửa đất: Thôn Mai Thượng 2, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Sau khi chuyển nhượng các hợp đồng đối với các thửa đất trên thì vợ cH anh T, chị H vẫn không trả cho vợ cH chị được khoản tiền nào. Chị thấy hành vi của anh T, chị H trong việc chuyển nhượng các thửa đất nêu trên cho anh T, chị H là có hành vi tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho vợ cH chị. Ny 10/11/2021 vợ cH chị đã có đơn đề nghị gửi đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên đề nghị tiếp tục cho thi hành án. Ny 16/11/2021 Chi cục trưởng chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên ra Quyết định số 02/QĐ-CCTHADS quyết định về việc thi hành án đối với khoản tiền mà anh Nguyễn Xuân T, chị Nguyễn Thị H phải trả cho vợ cH chị. Ny 18/11/2021 Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên đã căn cứ khoản 2 Điều 75 Luật thi hành án dân sự; Nghị định số 33 Ny 17/3/2020 của Chính Phủ; bản án số 04 Ny 04/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên và Bản án số 85 Ny 31/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang; Quyết định thi hành án số 01 Ny 02/10/2019 của Chi cục trưởng chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Đã ra Thông báo số 646/TB-THADS Ny 18/11/2019 thông báo về việc khởi kiện hủy hợp đồng chuyển nhượng đối với tài sản thi hành án.

Sau khi nhận được Thông báo trên chị đã làm đơn khởi kiện anh T, chị H với các nội dung đề nghị hủy các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh T, chị H với anh T, chị H. Chị thấy việc chuyển nhượng các hợp đồng của anh T, chị H về các thửa đất đối với anh T, chị H là không đúng, nhằm trốn tránh việc trả nợ của anh T, chị H với vợ cH chị. Nên chị đề nghị Tòa án xem xét hủy các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 giữa vợ cH anh T, chị H với anh T, chị H và Hủy hợp đồng công chứng của Văn phòng công chứng Hòa Tiến đối với các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên.

Cụ thể chị yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau:

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 mà vợ cH anh T, chị H đã chuyển nhượng cho vợ cH anh T, chị H đối với thửa đất số:

Lô số 01, tờ bản đồ: sơ đồ phân lô, diện tích 104m^2, địa chỉ thửa đất: Thôn Mai Thượng 2, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Hủy hợp đồng công chứng đối với chứng nhận hợp đồng giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 của Văn phòng công chứng Hòa Tiến đối với thửa đất nêu trên;

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 mà vợ cH anh T, chị H đã chuyển nhượng cho vợ cH anh T, chị H đối với thửa đất số: Lô số 02, tờ bản đồ: sơ đồ phân lô, diện tích 95m^2, địa chỉ thửa đất: Thôn Mai Thượng 2, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Hủy hợp đồng công chứng đối với chứng nhận hợp đồng giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 của Văn phòng công chứng Hòa Tiến đối với thửa đất nêu trên;

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 mà vợ cH anh T, chị H đã chuyển nhượng cho vợ cH anh T, chị H đối với thửa đất số: Lô số 03, tờ bản đồ: sơ đồ phân lô, diện tích 95m^2, địa chỉ thửa đất: Thôn Mai Thượng 2, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Hủy hợp đồng công chứng đối với chứng nhận hợp đồng giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 của Văn phòng công chứng Hòa Tiến đối với thửa đất nêu trên.

Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị T có mặt trình bày: Chị xin rút yêu cầu khởi kiện tuyên hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh T, chị H và anh T, chị H với lô số 01 và thay đổi yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với lô số 02, lô số 03. Chị không đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

** Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo, biên bản hòa giải bị đơn anh Nguyễn Xuân T trình bày:*

Anh và vợ cH chị T, anh C trước đây có mối quan hệ anh em chơi với nhau, đối với anh T, chị H có quen biết nhau. Sau khi anh C có hành vi dâm ô với con gái anh đã được Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử, sau đó anh C kháng cáo đến nay Toà án nhân dân dân tỉnh Bắc Giang chưa xét xử phúc thẩm lại, sau sự việc này thì anh và anh C không chơi với nhau nữa. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST Ny 04/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử buộc vợ cH anh phải trả nợ cho vợ cH anh C, chị T số tiền là 439.600.000 đồng tiền gốc và 544.274.600 đồng tiền lãi, tổng cả gốc và lãi là 983.874.600 đồng. Sau khi xét xử song anh kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang kháng nghị. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 85/2019/DS-PT Ny 31/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử không chấp nhận kháng cáo của anh và chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, xử buộc vợ cH anh phải trả vợ cH anh C, chị T số tiền 439.600.000 đồng tiền gốc và 374.075.350 đồng tiền lãi, tổng cả gốc và lãi là 823.675.350 đồng. Sau khi án xử xong thì gia đình anh vẫn chưa trả cho vợ cH anh C, chị T được khoản tiền nào. Lý do chưa trả được tiền vì anh vỡ nợ. Lý do anh chuyển nhượng các thửa đất lô số 01, lô số 02, lô số 03 cho vợ cH anh T, chị H là để trả nợ cho Ngân hàng 700.000.000 đồng đối với khoản vay Ngân hàng thời điểm nào anh không nhớ. Sau khi xét xử song bản án án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang

có hiệu lực pháp luật, Chi cục thi hành án huyện Việt Yên có thông báo cho anh về việc thi hành án, anh có nhận được quyết định nhưng vào Ny tháng năm nào thì anh không nhớ. Từ khi nhận được quyết định thi hành án, vợ cH anh chưa trả cho vợ cH anh C, chị T được khoản tiền nào với lý do gia đình anh không còn tài sản nào để thi hành án.

Về nội dung 03 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ cH anh và vợ cH anh T, chị H cụ thể:

- Đối với Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 mà vợ cH anh đã chuyển nhượng cho vợ cH anh T, chị H đối với thửa đất số: Lô số 01, tờ bản đồ: sơ đồ phân lô, diện tích 104m^2, địa chỉ thửa đất: Thôn Mai Thượng 2, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang:

Ny 02/8/2019 tại Văn phòng công chứng Hòa Tiến, vợ cH anh và vợ cH anh T, chị H có lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bên chuyển nhượng là vợ cH anh, bên nhận chuyển nhượng là anh T, chị H chuyển nhượng thửa đất lô số 01 trên; Hai bên thỏa thuận giá chuyển nhượng 300.000.000 đồng, phương thức thanh toán tiền mặt, hai bên giao tiền tại Ngân hàng, anh T đưa cho anh 500.000.000 đồng tại Ngân hàng. Anh T đưa số tiền trên cho anh để anh trả vào Ngân hàng, không có viết giấy tờ gì. Để anh rút sổ đỏ ở Ngân hàng ra. Hai bên thỏa thuận anh sẽ bàn giao đất cho vợ cH anh T, chị H vào thời điểm hợp đồng này được công chứng và bên anh T có nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất tại cCơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Khi lập hợp đồng chuyển nhượng có mặt đủ 4 người là vợ cH anh và vợ cH anh T, ngoài ra không có ai khác. Sau khi lập hợp đồng chuyển nhượng này thì vợ cH anh và vợ cH anh T có được đọc lại và ký vào cuối hợp đồng. Sau đó hợp đồng này được công chứng, chứng thực theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi hợp đồng được lập xong thì vợ cH anh tiến hành bàn giao đất cho vợ cH anh T để anh T làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc anh T, chị H được chỉnh lý sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Ny tháng năm nào thì anh không nhớ.

- Đối với Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 mà vợ cH anh đã chuyển nhượng cho vợ cH anh T, chị H đối với thửa đất số: Lô số 02, tờ bản đồ: sơ đồ phân lô, diện tích 95m^2, địa chỉ thửa đất: Thôn Mai Thượng 2, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang:

Ny 02/8/2019 tại Văn phòng công chứng Hòa Tiến, vợ cH anh và vợ cH anh T, chị H có lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bên chuyển nhượng là vợ cH anh, bên nhận chuyển nhượng là anh T, chị H chuyển nhượng thửa đất lô số 02 trên; Hai bên thỏa thuận giá chuyển nhượng 200.000.000 đồng, phương thức thanh toán tiền mặt, hai bên giao tiền tại Ngân hàng, không có viết giấy tờ gì. Để anh rút sổ đỏ ở Ngân hàng ra. Hai bên thỏa thuận anh sẽ bàn giao đất cho vợ cH anh T, chị H vào thời điểm hợp đồng này được công chứng và bên anh T có nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Khi lập hợp đồng chuyển nhượng có mặt đủ 4 người là vợ cH anh và vợ cH anh T, ngoài ra không có ai khác. Sau khi lập hợp đồng chuyển nhượng này thì vợ cH anh và vợ cH anh T có được đọc lại và ký vào cuối hợp đồng. Sau đó hợp đồng này được công chứng, chứng thực theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi hợp đồng được lập xong thì vợ cH anh tiến hành bàn giao đất cho vợ cH anh T để anh T làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc anh T, chị H được chỉnh lý sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Ny tháng năm nào thì anh không nhớ.

- Đối với Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 mà vợ cH anh đã chuyển nhượng cho vợ cH anh T, chị H đối với thửa đất số: Lô số 03, tờ bản đồ: sơ đồ phân lô, diện tích 95m^2, địa chỉ thửa đất: Thôn Mai Thượng 2, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang:

Ny 02/8/2019 tại Văn phòng công chứng Hòa Tiến, vợ cH anh và vợ cH anh T, chị H có lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bên chuyển nhượng là vợ cH anh, bên nhận chuyển nhượng là anh T, chị H chuyển nhượng thửa đất lô số 03 trên; Hai bên thỏa thuận giá chuyển nhượng 200.000.000 đồng, phương thức thanh toán tiền mặt, hai bên giao tiền tại Ngân hàng, không có viết giấy tờ gì, để anh rút sổ đỏ ở Ngân hàng ra. Hai bên thỏa thuận anh sẽ bàn giao đất cho vợ cH anh T, chị H vào thời điểm hợp đồng này được công chứng và bên anh T có nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Khi lập hợp đồng chuyển nhượng có mặt đủ 4 người là vợ cH anh và vợ cH anh T, ngoài ra không có ai khác. Sau khi lập hợp đồng chuyển nhượng này thì vợ cH anh và vợ cH anh T có được đọc lại và ký vào cuối hợp đồng. Sau đó hợp đồng này được công chứng, chứng thực theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi hợp đồng được lập xong thì vợ cH anh tiến hành bàn giao đất cho vợ cH anh T để anh T làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc anh T, chị H được chỉnh lý sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Ny tháng năm nào thì anh không nhớ.

Nay chị T khởi kiện yêu cầu hủy 03 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hủy hợp đồng công chứng tại Văn phòng công chứng Hòa Tiến giữa vợ cH anh và vợ cH anh T đối với lô số 01, lô số 02, lô số 03 thì anh không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T lý do: Thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ cH anh và vợ cH anh T là đúng theo quy định của pháp luật, vợ cH anh bán đất là để trả nợ cho Ngân hàng. Anh xác định có việc nợ vợ cH anh C, chị T như Bản án Tòa án nhân dân huyện tỉnh Bắc Giang đã xử phúc thẩm, lý do từ khi bản án xử xong anh không trả được khoản tiền nào cho vợ cH anh C, chị T vì anh không còn tài sản nào để trả nợ. Trường hợp Tòa án tuyên vô hiệu và hủy các hợp đồng trên thì anh cũng không đề nghị giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Ngoài ra, anh không có đề nghị nội dung gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Xuân T vắng mặt.

** Tại bản tự khai bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Gia đình chị có 03 lô đất thuộc thôn Mai Thượng, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang nhưng do gia đình chị đang nợ Ngân hàng nên đã chuyển nhượng lại cho gia đình anh T, chị H các thửa đất đó để lấy tiền trả nợ Ngân hàng. Vợ cH chị đã nhận đủ số tiền và chuyển nhượng cho anh T, chị H, không có tranh chấp và hoàn toàn hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật. Nay chị không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T. Ngoài ra chị không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị H vắng mặt.

** Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo, biên bản hòa giải người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Lâm T trình bày:*

Anh và vợ cH chị T, anh C không có mối quan hệ gì, anh có mối quan hệ anh em bạn bè với anh T, chị H. Về nội dung 03 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ cH anh và vợ cH anh T, chị H cụ thể: Ny 26/7/2019 anh và anh T có thỏa thuận đối với việc mua bán đối với 03 thửa đất trên với giá 700.000.000 đồng, anh có đặt cọc cho anh T 100.000.000 đồng, anh T có ký nhận số tiền trên vào quyển sổ của anh, hai bên thỏa thuận đến Ny 01/8/2019 thì anh phải trả 400.000.000 đồng để anh T rút sổ, sau khi làm thủ tục chuyển nhượng sang tên cho anh xong thì anh sẽ trả nốt cho anh T 200.000.000 đồng nữa. Sau khi làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh thì anh đã trả đủ 200.000.000 đồng cho vợ cH anh T.

- Đối với Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 mà vợ cH anh T đã chuyển nhượng cho vợ cH anh đối với thửa đất số: Lô số 01, tờ bản đồ: sơ đồ phân lô, diện tích 104m^2, địa chỉ thửa đất: Thôn Mai Thượng 2, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thì Ny 02/8/2019 tại Văn phòng công chứng Hòa Tiến, vợ cH anh và vợ cH anh T, chị H có lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bên chuyển nhượng là vợ cH anh T, bên nhận chuyển nhượng là vợ cH anh chuyển nhượng thửa đất lô số 01 trên; Hai bên thỏa thuận giá chuyển nhượng 300.000.000 đồng, phương thức thanh toán tiền mặt, hai bên giao tiền tại Ngân hàng, anh đưa cho anh T 500.000.000 đồng tại Ngân hàng. Anh đưa số tiền trên cho anh T để anh T trả vào Ngân hàng, không có viết giấy tờ gì. Để anh T rút sổ đỏ ở Ngân hàng ra làm thủ tục lập hợp đồng chuyển nhượng cho anh. Hai bên thỏa thuận vợ cH anh T sẽ bàn giao đất cho vợ cH anh vào thời điểm hợp đồng này được công chứng và bên anh có nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Khi lập hợp đồng chuyển nhượng có mặt đủ 4 người là vợ cH anh và vợ cH anh T, ngoài ra không có ai khác. Sau khi lập hợp đồng chuyển nhượng này thì vợ cH anh và vợ cH anh T có được đọc lại và ký vào cuối hợp đồng. Sau đó hợp đồng này được công chứng, chứng thực theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi hợp đồng được lập xong thì vợ cH anh T tiến hành bàn giao đất cho vợ cH anh để anh làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vợ cH anh đã được chỉnh lý, sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019. Hiện thửa đất này đang do vợ cH anh quản lý, sử dụng.

- Đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 mà vợ cH anh T đã chuyển nhượng cho vợ cH anh đối với thửa đất số: Lô số 02, tờ bản đồ: sơ đồ phân lô, diện tích 95m^2, địa chỉ thửa đất: Thôn Mai Thượng 2, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thì Ny 02/8/2019 tại Văn phòng công chứng Hòa Tiến, vợ cH anh và vợ cH anh T có lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bên chuyển nhượng là vợ cH anh T, bên nhận chuyển nhượng là vợ cH anh chuyển nhượng thửa đất lô số 02 trên; Hai bên thỏa thuận giá chuyển nhượng 200.000.000 đồng, phương thức thanh toán tiền mặt, hai bên giao tiền tại Ngân hàng, không có viết giấy tờ gì. Để anh T rút sổ đỏ ở Ngân hàng

ra. Hai bên thỏa thuận vợ cH anh T sẽ bàn giao đất cho vợ cH anh vào thời điểm hợp đồng này được công chứng và bên anh có nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Khi lập hợp đồng chuyển nhượng có mặt đủ 4 người là vợ cH anh và vợ cH anh T, ngoài ra không có ai khác. Sau khi lập hợp đồng chuyển nhượng này thì vợ cH anh và vợ cH anh T có được đọc lại và ký vào cuối hợp đồng. Sau đó hợp đồng này được công chứng, chứng thực theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi hợp đồng được lập xong thì vợ cH anh T tiến hành bàn giao đất cho vợ cH anh để anh làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vợ cH anh đã được chỉnh lý, sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019. Hiện thửa đất này đang do vợ cH anh quản lý, sử dụng.

- Đối với Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 mà vợ cH anh T đã chuyển nhượng cho vợ cH anh đối với thửa đất số: Lô số 03, tờ bản đồ: sơ đồ phân lô, diện tích 95m^2, địa chỉ thửa đất: Thôn Mai Thượng 2, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thì Ny 02/8/2019 tại Văn phòng công chứng Hòa Tiến, vợ cH anh và vợ cH anh T có lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bên chuyển nhượng là vợ cH anh T, bên nhận chuyển nhượng là vợ cH anh chuyển nhượng thửa đất lô số 03 trên; Hai bên thỏa thuận giá chuyển nhượng 200.000.000 đồng, phương thức thanh toán tiền mặt, hai bên giao tiền tại Ngân hàng, không có viết giấy tờ gì. Để anh T rút sổ đỏ ở Ngân hàng ra. Hai bên thỏa thuận vợ cH anh T sẽ bàn giao đất cho vợ cH anh vào thời điểm hợp đồng này được công chứng và bên anh có nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Khi lập hợp đồng chuyển nhượng có mặt đủ 4 người là vợ cH anh và vợ cH anh T, ngoài ra không có ai khác. Sau khi lập hợp đồng chuyển nhượng này thì vợ cH anh và vợ cH anh T có được đọc lại và ký vào cuối hợp đồng. Sau đó hợp đồng này được công chứng, chứng thực theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi hợp đồng được lập xong thì vợ cH anh T tiến hành bàn giao đất cho vợ cH anh để anh làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vợ cH anh đã được chỉnh lý, sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019. Hiện thửa đất này đang do vợ cH anh quản lý, sử dụng.

Nay chị T khởi kiện yêu cầu hủy 03 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hợp đồng công chứng tại Văn phòng công chứng hòa Tiến giữa vợ cH anh và vợ cH anh T đối với các thửa đất lô số 01, lô số 02, lô số 03 thì anh không đồng ý với lý do: Thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ cH anh và vợ cH anh T là đúng theo quy định của pháp luật, là hợp pháp. Trường hợp Tòa án tuyên vô hiệu và hủy các hợp đồng trên thì anh cũng không đề nghị giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Ngoài ra, anh không có đề nghị yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Lâm T vắng mặt.

** Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị H trình bày:*

Năm 2019 vợ cH chị có mua 03 lô đất của vợ cH anh T, chị H, địa chỉ 03 lô đất này thuộc thôn Mai Thượng 2, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc

Giang. Vợ cH chị đã trả đủ số tiền cho anh T, chị H và làm đúng và đủ các thủ tục với Nhà nước, cụ thể UBND xã Hương Mai xác nhận 03 lô đất này không có tranh chấp, UBND huyện Việt Yên làm các thủ tục sang tên cho vợ cH chị. Nay chị T khởi kiện đề nghị hủy các hợp đồng chuyển nhượng giữa vợ cH chị và vợ cH anh T, chị H thì chị không đồng ý. Ngoài ra chị không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại phiên tòa hôm nay chị Đặng Thị H vắng mặt.

** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Thế C trình bày:*

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST Ny 04/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử buộc vợ cH anh T, chị H phải trả nợ cho vợ cH anh tổng số tiền cả gốc và lãi là 983.874.600 đồng. Sau khi xét xử song anh T kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang kháng nghị. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 85/2019/DS-PT Ny 31/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử buộc anh T, chị H phải trả vợ cH anh tổng số tiền cả gốc và lãi là 823.675.350 đồng. Sau khi xét xử song bản án án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, vợ cH anh đã làm đơn đề nghị thi hành án, đơn đề nghị Ny tháng nào anh không nhớ. Ny 02/10/2019 Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên đã có Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 01/QĐ-CCTHADS, tại quyết định của thi hành án có quyết định buộc anh T, chị H phải thi hành các khoản cho vợ cH anh số tiền 813.675.350 đồng, buộc anh T, chị H phải thực hiện việc trả nợ cho vợ cH anh.

Ny 21/12/2020 và Ny 05/7/2021 Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên xác minh nhưng gia đình anh T không có điều kiện thi hành án. Ny 07/7/2021 Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên ra Thông báo số 315/TB-THADS thông báo về việc người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án. Sau khi nhận được thông báo của Cơ quan thi hành án vợ cH anh có điều tra thì được biết gia đình anh T, chị H có tài sản để thi hành án là 03 lô đất thổ cư đứng tên anh T, chị H. Ny 31/7/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử song bản án có hiệu lực pháp luật, anh T, chị H phải trả vợ cH anh số tiền trên nhưng Ny 02/8/2019 anh T, chị H đã lập các hợp đồng chuyển nhượng cho gia đình anh T, chị H nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án là trả nợ cho vợ cH anh. Cụ thể Ny 02/8/2019 anh T, chị H đã lập 03 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với nhau. Sau khi chuyển nhượng các hợp đồng đối với các thửa đất trên thì vợ cH anh T, chị H vẫn không trả cho vợ cH anh được khoản tiền nào. Anh thấy hành vi của anh T, chị H trong việc chuyển nhượng các thửa đất nêu trên cho anh T, chị H là có hành vi tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho vợ cH anh.

Ny 10/11/2021 vợ cH anh đã có đơn đề nghị gửi đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên đề nghị tiếp tục cho thi hành án. Ny 16/11/2021 Chi cục trưởng chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên ra quyết định về việc thi hành án đối với khoản tiền mà anh T, chị H phải trả cho vợ cH anh. Ny 18/11/2019 Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên ra thông báo về việc khởi kiện hủy hợp đồng chuyển nhượng đối với tài sản thi hành án cho vợ cH anh.

Sau khi nhận được Thông báo trên vợ anh là chị T đã làm đơn khởi kiện anh T, chị H với các nội dung đã nêu ở trên. Việc chuyển nhượng các hợp đồng của anh T, chị H về các thửa đất đối với anh T, chị H là không đúng, nhằm trốn tránh việc

trả nợ của anh T, chị H với vợ cH anh. Anh nhất trí với khởi kiện của chị T đề nghị Tòa án xem xét hủy các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 giữa vợ cH anh T, chị H với anh T, chị H và Hủy hợp đồng công chứng của Văn phòng công chứng Hòa Tiến đối với các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên. Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay anh Hoàng Thế C vắng mặt.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T là đại diện theo ủy quyền của anh C có mặt trình bày: Chị vẫn giữ nguyên lời trình bày của anh C, ngoài ra không có ý kiến đề nghị gì khác.

** Tại văn bản ý kiến của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng Hòa Tiến (nay là Văn phòng công chứng Giáp Văn C) do ông Giáp Văn C đại diện trình bày:*

Ny 02/8/2019 Văn phòng công chứng có làm 03 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bên chuyển nhượng là anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1980, chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; bên nhận chuyển nhượng là anh Trần Lâm T, sinh năm 1976, chị Đặng Thị H, sinh năm 1980 tại thửa đất lô số 01, lô số 02, lô số 03, địa chỉ thửa đất: Thôn Mai Thượng 2, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, có các hợp đồng chuyển nhượng kèm theo. Văn phòng công chứng đã thực hiện công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng 03 thửa đất nêu trên đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay ông Giáp Văn C vắng mặt.

** Tại văn bản ý kiến của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Việt Yên do bà Nguyễn Tuyết C đại diện trình bày:*

Việc chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Việt Yên chỉnh lý biến động Ny 02/8/2019 trên trang 3 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CĐ 817479 và số CĐ 817478 giữa anh Nguyễn Xuân T, chị Nguyễn Thị H và bên nhận chuyển nhượng là anh Trần Lâm T, chị Đặng Thị H là đúng quy định, đảm bảo quyền của người sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 167, Điều 168 và khoản 1 Điều 188 Luật đất đai năm 2013, Điều 79 Nghị định 43/2014/NĐ-CP Ny 15/5/2014 của Chính Phủ.

Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Tuyết C có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Tại văn bản ý kiến của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên do ông Đỗ Văn N đại diện trình bày:*

Ny 31/7/2019 Tòa án mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa chị Nguyễn Thị T với anh Nguyễn Xuân T, chị Nguyễn Thị H thì đến Ny 02/8/2019 anh T, chị H thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của 03 thửa đất cho anh Trần Lâm T, chị Đặng Thị H, hợp đồng chuyển nhượng sau 02 Ny tính từ Ny bản án có hiệu lực pháp luật, có dấu hiệu tẩu tán tài sản. Căn cứ khoản 2 Điều 75 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, Nghị định số 33/2020/NĐ-CP Ny 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP Ny 18/7/2015 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự và Thông tư liên lịch số 14/2010/TTLT-BTP-TANDTC-

VKSNDTC Ny 26/7/2010 của Bộ tư pháp, Tòa án nhân dân tối cáo, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thực hiện một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên Nnh trong thi hành án dân sự quy định về kê biên, xử lý tài sản để thi hành án đề nghị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xem xét xác định các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của 03 thửa đất trên vô hiệu.

Tại phiên tòa hôm nay ông Đỗ Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Kiểm sát viên, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký tại phiên tòa là đảm bảo. Việc chấp hành của Nguyên đơn chị T tại phiên tòa là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Bị đơn; Một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt là chưa đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xác định tư cách tham gia tố tụng của anh T, chị H là bị đơn trong vụ án.

Về nội dung: Căn cứ Điều 117; Điều 122; Điều 123; Điều 124 của Bộ luật dân sự; Điều 188 của Luật đất đai; điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP Ny 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2020; Khoản 9 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 217; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ny 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thi miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn chị T đối với yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 mà vợ cH anh T, chị H đã chuyển nhượng cho vợ cH anh T, chị H đối với thửa đất số: Lô số 01, tờ bản đồ: sơ đồ phân lô, diện tích 104m^2, địa chỉ thửa đất: Thôn Mai Thượng 2, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã được UBND huyện Việt Yên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 817478 Ny 14/7/2016 cho anh Nguyễn Xuân T và Nguyễn Thị H (Chỉnh lý Ny 02/8/2019, chuyển nhượng cho anh Trần Lâm T và chị Đặng Thị H). Hủy hợp đồng công chứng đối với chứng nhận hợp đồng giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 của Văn phòng công chứng Hòa Tiến đối với thửa đất nêu trên. Tại phiên tòa, chị T rút yêu cầu đối với yêu cầu này.

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị T đối với yêu cầu:

- Yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu đối với: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 mà vợ cH anh T, chị H đã chuyển nhượng cho vợ cH anh T, chị H đối với thửa đất số: Lô số 02, tờ bản đồ: sơ đồ phân lô, diện tích 95m^2, địa chỉ thửa đất: Thôn Mai Thượng 2, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã được UBND huyện Việt Yên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 817479 Ny 14/7/2016 cho anh Nguyễn Xuân T và Nguyễn Thị H (Chỉnh lý Ny 02/8/2019, chuyển nhượng cho anh Trần Lâm T và chị Đặng Thị H). Hủy hợp đồng công chứng đối với chứng nhận hợp đồng giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 của Văn phòng công chứng Hòa Tiến đối với thửa đất nêu trên.

- Yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu đối với: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 mà vợ cH anh T, chị H đã chuyển nhượng cho vợ cH anh T, chị H đối với thửa đất số: Lô số 03, tờ bản đồ: sơ đồ phân lô, diện tích 95m^2, địa chỉ thửa đất: Thôn Mai Thượng 2, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã được UBND huyện Việt Yên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 817480 Ny 14/7/2016 cho anh Nguyễn Xuân T và Nguyễn Thị H (Chỉnh lý Ny 02/8/2019, chuyển nhượng cho anh Trần Lâm T và chị Đặng Thị H). Hủy hợp đồng công chứng đối với chứng nhận hợp đồng giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 của Văn phòng công chứng Hòa Tiến đối với thửa đất nêu trên.

Về án phí: Anh C, chị T liên đới chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh T, chị H, anh T, chị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân T, chị Nguyễn Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng bị đơn anh T, chị H có nơi cư trú: Thôn 9 (nay là thôn Chàng), xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang nên Tòa án nhân dân huyện Việt Yên thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

- Bị đơn anh T, chị H; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T, chị H, Văn phòng công chứng Giáp Văn C do ông C đại diện trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Việt Yên bà C đại diện, Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên do ông N đại diện có đơn xin xét xử vắng mặt; anh C vắng mặt đã có người đại diện theo ủy quyền chị T có mặt. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xác định tư cách tham gia tố tụng trong vụ án của anh T, chị H với tư cách là bị đơn trong vụ án chứ không phải người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này chị T khởi kiện anh T, chị H về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh T, chị H và anh T, chị H. Anh T và chị H là người đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của anh T, chị H, đã được chỉnh lý Trang 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay chị T khởi kiện yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên thì xét thấy khi giải quyết vụ án dân sự này có liên quan đến quyền lợi của anh T, chị H nên Tòa án xác định đưa anh T, chị H tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T thì thấy:

Theo lời khai của các đương sự và chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án thì nguồn gốc của 03 thửa đất lô số 01, lô số 02, lô số 03, tờ bản đồ: sơ đồ phân lô, địa chỉ thửa đất: Thôn Mai Thượng 2, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là của anh Nguyễn Xuân T và chị Nguyễn Thị H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Ny 14/7/2016 mang tên anh T, chị H.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị T trình bày: Chị xin rút yêu cầu khởi kiện đề nghị tuyên hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất lô số 01 và chị thay đổi nội dung khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét tuyên vô hiệu các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 giữa vợ cH anh T, chị H với anh T, chị H đối với các thửa đất lô số 02, lô số 03 và Hủy hợp đồng công chứng của Văn phòng công chứng Hòa Tiến đối với các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên với lý do việc chuyển nhượng các hợp đồng của anh T, chị H về các thửa đất đối với anh T, chị H là không đúng, nhằm trốn tránh việc trả nợ của anh T, chị H với vợ cH chị theo bản án dân sự đã xét xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện và thay đổi nội dung khởi kiện của chị T tại phiên tòa hôm nay thì việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị T là hoàn toàn tự nguyện, việc thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện của chị T không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật dân sự.

Anh T bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai trình bày không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T với lý do: Anh chuyển nhượng các thửa đất lô số 01, lô số 02, lô số 03 cho vợ cH anh T, chị H là để trả nợ cho Ngân hàng 700.000.000 đồng đối với khoản vay Ngân hàng thời điểm nào anh không nhớ.

Tại phiên tòa người liên quan anh T vắng mặt tại biên bản lấy lời khai có trình bày: Chị T khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hợp đồng công chứng tại Văn phòng công chứng Hòa Tiến giữa vợ cH anh và vợ cH anh T đối với lô đất số 01, lô số 02, lô số 03 thì anh không đồng ý lý do: Thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ cH anh và vợ cH anh T là đúng theo quy định của pháp luật, là hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo các lời khai của các đương sự và diễn biến tại phiên tòa thì: Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST Ny 04/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử buộc vợ cH anh T, chị H phải trả nợ cho vợ cH chị T, anh C tổng số tiền cả gốc và lãi là 983.874.600 đồng. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 85/2019/DS-PT Ny 31/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử buộc anh T, chị H phải trả vợ cH chị T, anh C tổng số tiền cả gốc và lãi là 823.675.350 đồng. Cả hai bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên và phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử vợ cH anh T, chị H đều có mặt. Ny

31/7/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử song bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, anh T, chị H phải trả chị T, anh C số tiền trên nhưng Ny 02/8/2019 anh T, chị H đã lập các hợp đồng chuyển nhượng cho vợ cH anh T, chị H là nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án trả nợ cho vợ cH chị T, anh T. Cụ thể Ny 02/8/2019 anh T, chị H đã lập các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất như sau: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 vợ cH anh T, chị H đã chuyển nhượng cho vợ cH anh T, chị H đối với thửa đất số: Lô số 01, tờ bản đồ: sơ đồ phân lô, diện tích 104m^2, địa chỉ thửa đất: Thôn Mai Thượng 2, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 vợ cH anh T, chị H đã chuyển nhượng cho vợ cH anh T, chị H đối với thửa đất số: Lô số 02, tờ bản đồ: sơ đồ phân lô, diện tích 95m^2, địa chỉ thửa đất: Thôn Mai Thượng 2, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 vợ cH anh T, chị H đã chuyển nhượng cho vợ cH anh T, chị H đối với thửa đất số: Lô số 03, tờ bản đồ: sơ đồ phân lô, diện tích 95m^2, địa chỉ thửa đất: Thôn Mai Thượng 2, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Tại biên bản lấy lời khai của anh T có trình bày: Sau khi xét xử song Bản án án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang có hiệu lực pháp luật, Chi cục thi hành án huyện Việt Yên có thông báo cho anh về việc thi hành án, anh có nhận được quyết định nhưng vào Ny tháng năm nào thì anh không nhớ. Còn chị T, anh C sau khi bản án phúc thẩm xử xong thì chị T, anh C đã làm đơn đề nghị thi hành án và Chi cục thi hành án đã ra quyết định thi hành án theo yêu cầu của chị T đối với anh T, chị H về khoản nợ phải trả.

Như vậy, Việc lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 giữa vợ cH anh T, chị H với anh T, chị H là hợp đồng nhằm che dấu trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, anh T và chị H biết rõ mình có nghĩa vụ phải trả nợ cho chị T, anh C nhưng vẫn lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh T, chị H là hợp đồng vi phạm điều cấm của pháp luật, lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất khi trước đó xét xử anh T, chị H có mặt và biết bản án dân sự xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật mà nghĩa vụ anh T, chị H phải trả nợ cho chị T, anh C. Như vậy, giao dịch trên giữa anh T, chị H và anh T, chị H vi phạm điều cấm của luật. Tại Điều 123 của Bộ luật dân sự có quy định: Giao dịch dân sự vô hiệu do vi phạm điều cấm của luật *"Giao dịch dân sự có mục đích nội dung vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội thì vô hiệu. Điều cấm của luật là những quy định của luật không cho phép chủ thể thực hiện những hành vi nhất định".*

Xét về điều kiện để công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất:

Tại điểm c khoản 1 Điều 117 của Bộ luật dân sự có quy định về điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự: *"Mục đích và nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xá hội".*

Tại Điều 122 của Bộ luật dân sự có quy định về giao dịch dân sự vô hiệu: *"Giao dịch dân sự không có một trong các điều kiện quy định tại Điều 117 của bộ luật này thì vô hiệu, trừ trường hợp bộ luật này có quy định khác".*

Tại Điều 69 của Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 có quy định:*"Tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản 1. Trường hợp cần ngăn chặn hoặc phát hiện đương sự có hành vi chuyển quyền sở hữu, sử dụng, tẩu tán, hủy hoại, thay đổi hiện trạng tài sản, trốn tránh việc thi hành án, Chấp hành viên ra quyết định tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản của người phải thi hành án, tài sản C của người phải thi hành án với người khác".*

Tại Điều 19 Nghị định số 62/2015/NĐ- CP Ny 18 tháng 7 năm 2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự hướng dẫn: *" Tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản. Kể từ thời điểm nhận được quyết định về việc tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản, cơ quan đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan không được thực hiện việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng hoặc thay đổi hiện trạng tài sản cho đến khi nhận được quyết định của Chấp hành viên về chấm dứt việc tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản".*

Đối chiếu với các quy định trên thì khi lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì anh T, chị H biết rõ mình phải có nghĩa vụ trả tiền cho chị T, anh C theo bản án đã có hiệu lực pháp luật. Việc anh T trình bày bán 03 thửa đất trên cho anh T, chị H nhằm mục đích trả nợ Ngân hàng nhưng trên thực tế theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện anh T có việc thế chấp Ngân hàng chỉ đối với thửa đất lô số 01, tờ bản đồ số: sơ đồ phân lô tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Việt Yên Ny 25/6/2018 và được xóa thế chấp Ny 01/8/2019 là phù hợp với lời khai của bị đơn anh T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T. Như vậy, anh T chỉ có thế chấp Ngân hàng đối với lô số 01 còn lô số 02, lô số 03 anh T lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2022 đối với anh T, chị H là mục đích tẩu tán tài sản, nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án trả nợ cho chị T, anh C, vi phạm các điều cấm của luật như đã nêu ở trên. Hợp đồng chuyển nhượng trên được Văn phòng công chứng chứng thực Ny 02/8/2019 và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Việt Yên công nhận điều chỉnh thay đổi tại Trang 3 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh T, chị H. Tuy nhiên, tại thời điểm lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì mục đích chuyển nhượng vi phạm các điều cấm của luật. Do vậy, việc Văn phòng công chứng chứng thực Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Việt Yên công nhận Hợp đồng chuyển nhượng và chỉnh lý sang tên Ny 02/8/2019 là không đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Từ các căn cứ phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở xác định 02 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 giữa anh T, chị H và anh T, chị H đối với lô số 02, lô số 03 là hợp đồng vô hiệu do mục đích nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án. Văn phòng công chứng Hòa Tiến (nay là Văn phòng công chứng Giáp Văn C) chứng thực 02 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 đối vưới lô số 02, lô số 03và Chi nhánh Văn

phòng đăng ký đất đai huyện Việt Yên công nhận việc chuyển nhượng Ny 02/8/2019 tại thời điểm mục đích chuyển nhượng vi phạm điều cấm của luật là không đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Như vậy, nguyên đơn chị T tại phiên tòa rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; hủy hợp đồng công chứng đối với lô số 01 là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét thấy cần đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này của chị T và không xem xét yêu cầu trên. Về yêu cầu của chị T đề nghị tuyên vô hiệu 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 giữa anh T, chị H và anh T, chị H lô số 02, lô số 03 Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận.

* Đối với Hậu quả của việc tuyên Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu: Do nguyên đơn chị T, bị đơn anh T, chị H và người liên quan anh T, chị H trong quá trình giải quyết vụ án không có yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Nếu giữa các đương sự có tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ án dân sự khác.

* Đối với việc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Việt Yên đã chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh T, chị H: Căn cứ hướng dẫn tại Mục 2 phần II về dân sự tại Công văn số 64/TANDTC- PC Ny 03/4/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc về hình sự, dân sự và tố tụng hành chính thì thấy phần thay đổi Trang 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này là thủ tục hành chính . Khi Tòa án tuyên hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất vô hiệu thì Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan Tài nguyên và Môi trường căn cứ vào bản án, quyết định của Tòa án để giải quyết điều chỉnh biến động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Do yêu cầu khởi kiện của chị T được chấp nhận toàn bộ nên anh T, chị H phải chịu tiền xem xét, thẩm định tại chỗ. Xác nhận chị T đã nộp đủ số tiền tạm ứng 2.000.000 đồng tiền xem xét thẩm định tại chỗ, anh T phải hoàn trả cho chị T số tiền xem xét thẩm định tại chỗ trên.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị T được chấp nhận nên anh T, chị H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điều 157; khoản 1 Điều 158; Điều 217; Điều 227; Điều 228; khoản 1 và khoản 2 Điều 244; điểm c khoản 2 Điều 266; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm c khoản 1 Điều 117; Điều 122; Điều 123; Điều 133; Điều 357; Điều 407; khoản 2 Điều 468; Điều 500 của Bộ luật dân sự;

Điều 69; khoản 2 Điều 75 của Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014;

Tiểu mục 2.3 Mục II Nghị quyết số 02/2004/NQ-HĐTP Ny 10/8/2004 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Điểm a khoản 3 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ny 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

[1] Về yêu cầu khởi kiện:

- Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị T về việc: Yêu cầu tuyên hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập Ny 02/8/2019 giữa vợ cH anh T, chị H đã chuyển nhượng cho vợ cH anh T, chị H đối với thửa đất số: Lô số 01, tờ bản đồ: sơ đồ phân lô, diện tích 104m^2, địa chỉ thửa đất: Thôn Mai Thượng 2, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Hủy hợp đồng công chứng đối với chứng thực hợp đồng giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 của Văn phòng công chứng Hòa Tiến đối với thửa đất nêu trên.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T về việc:

+ Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập Ny 02/8/2019 giữa vợ cH anh T, chị H đã chuyển nhượng cho vợ cH anh T, chị H đối với thửa đất số: Lô số 02, tờ bản đồ: sơ đồ phân lô, diện tích 95m^2, địa chỉ thửa đất: Thôn Mai Thượng 2, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là vô hiệu; Hủy hợp đồng công chứng đối với chứng thực hợp đồng giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 của Văn phòng công chứng Hòa Tiến đối với thửa đất nêu trên.

+ Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập Ny 02/8/2019 giữa vợ cH anh T, chị H đã chuyển nhượng cho vợ cH anh T, chị H đối với thửa đất số: Lô số 03, tờ bản đồ: sơ đồ phân lô, diện tích 95m^2, địa chỉ thửa đất: Thôn Mai Thượng 2, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là vô hiệu; Hủy hợp đồng công chứng đối với chứng thực hợp đồng giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất Ny 02/8/2019 của Văn phòng công chứng Hòa Tiến đối với thửa đất nêu trên.

[2] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Anh Nguyễn Xuân T và chị Nguyễn Thị H phải chịu số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng. Xác nhận chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ số tiền 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Anh Nguyễn Xuân T, chị Nguyễn Thị H phải liên đới hoàn trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Kể từ Ny có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3] Về án phí:

Anh Nguyễn Xuân T, chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả chị Nguyễn Thị T số tiền 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0006153 Ny 22/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

[4] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 Ny kể từ Ny tuyên án.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 Ny kể từ Ny nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THA dân sự huyện Việt Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân